

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ngành Tài chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 112/TTr-STC ngày 01 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ngành Tài chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Đồng Nai (*phụ lục danh mục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCTC, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH TÀI CHÍNH
THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH
TRONG PHẠM VI TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của
 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới			Ghi chú
					Trực tuyến	Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
1	2.001610	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
2	2.001583	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
3	2.001199	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
4	2.002043	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
5	2.002042	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
6	2.002041	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
7	2.002011	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh, đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
8	2.002010	Đăng ký thay đổi người đại diện	Lĩnh vực thành lập và	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

		theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	hoạt động của doanh nghiệp					ng nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
9	2.002009	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
10	1.005114	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
11	2.002000	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
12	2.001996	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
13	2.001993	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
14	2.002044	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán)	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
15	2.001954	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Lĩnh vực thành lập và hoạt động	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)

			của doanh nghiệp					https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/
16	2.002069	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
17	2.002070	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
18	2.002031	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
19	2.002045	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
20	1.010026	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)

		quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài						
21	2.002085	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
22	2.002083	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
23	2.002059	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
24	2.002060	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
25	2.002057	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
26	2.002034	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
27	2.002032	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
28	2.002033	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)

		trở lên và ngược lại						
29	2.002018	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
30	2.002017	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
31	2.002015	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
32	2.002029	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo đối với văn phòng đại diện	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
33	2.002023	Giải thể doanh nghiệp, giải thể	Lĩnh vực thành lập và	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

		trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	hoạt động của doanh nghiệp					ng nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
34	2.002020	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
35	2.002016	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, hiệu đính thông tin trên Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và các thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
36	2.000368	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
37	2.000416	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
38	2.000375	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
39	1.010029	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)

40	1.010010	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
41	1.010023	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
42	1.005169	Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
43	2.002008	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			Trực tuyến trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (địa chỉ: https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/)
44	2.000024	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp tỉnh	x			
45	1.000016	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp tỉnh	x			
46	2.000005	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp tỉnh	x			
47	2.002005	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp tỉnh	x			
48	2.002004	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp tỉnh	x			
49	2.001999	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp tỉnh	x			
50	2.002418	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực,	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Cấp tỉnh	x			

		hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị						
51	1.009491	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	Lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Cấp tỉnh	x			
52	1.009492	Thủ tục Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	Lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Cấp tỉnh	x			
53	1.009493	Thủ tục Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	Lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Cấp tỉnh	x			
54	1.009494	Thủ tục Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	Lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư	Cấp tỉnh	x			
55	1.009642	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
56	1.009644	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
57	1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
58	1.009646	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			

59	1.009647	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
60	1.009649	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
61	1.009650	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
62	1.009652	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
63	1.009653	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
64	1.009654	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			

		đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh						
65	1.009655	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
66	1.009656	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
67	1.009657	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			

		định số 31/2021/NĐ-CP)						
68	1.009659	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
69	1.009661	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
70	1.009662	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
71	1.009664	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
72	1.009665	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
73	1.009671	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
74	1.009729	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn,	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			

		mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài						
75	1.009731	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
76	1.009736	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
77	1.009748	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
78	1.009756	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý).	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
79	1.009757	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Ban Quản lý).	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
80	1.009759	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý.	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			
81	1.009760	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam	Cấp tỉnh	x			

		hoặc Ban Quản lý.						
82	1.009762	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
83	1.009763	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
84	1.009764	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
85	1.009765	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			

		UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.						
86	1.009766	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
87	1.009767	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
88	1.009768	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
89	1.009769	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			

		đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).						
90	1.009770	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
91	1.009771	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
92	1.009772	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
93	1.009774	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Ban Quản lý).	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
94	1.009773	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Ban Quản lý).	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
95	1.009775	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý).	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			

96	1.009776	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Ban Quản lý).	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
97	1.009777	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Ban Quản lý).	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
98	2.002725	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
99	2.002726	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
100	2.002727	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Lĩnh vực đầu tư tại việt nam	Cấp tỉnh	x			
101	2.002728	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái.	Lĩnh vực Quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu kinh tế	Cấp tỉnh	x			
102	2.002731	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái.	Lĩnh vực Quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu kinh tế	Cấp tỉnh	x			
103	2.002729	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái.	Lĩnh vực Quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu kinh tế	Cấp tỉnh	x			
104	2.002732	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái.	Lĩnh vực Quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu kinh tế	Cấp tỉnh	x			
105	2.002058	Xác nhận chuyên gia	Đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn	Cấp tỉnh	x			

			lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức					
106	2.000529	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	Lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ	Cấp tỉnh	x			
107	2.001061	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ	Cấp tỉnh	x			
108	2.001025	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100 % vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ	Cấp tỉnh	x			
109	1.002395	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ	Cấp tỉnh	x			
110	2.001021	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100 phần trăm vốn điều lệ	Cấp tỉnh	x			
111	2.002665	Chuyển đổi công ty nhà nước	Lĩnh vực chuyển đổi	Cấp tỉnh	x			

		thành công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (Cấp tỉnh)	công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại luật doanh nghiệp					
112	2.002666	Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV (Cấp tỉnh)	Lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại luật doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			
113	2.002667	Đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi (Cấp tỉnh)	Lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại luật doanh nghiệp	Cấp tỉnh	x			

114	3.000257	Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh	x			
115	3.000291	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh	x			
116	3.000410	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh, cấp xã	x			
117	3.000325	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh, cấp xã	x			
118	3.000291	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh	x			
119	1.006221	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh	x			
120	1.006222	Thủ tục giao quyền Sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh	x			
121	1.011769	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh	x			
122	3.000256	Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh	x			

		giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật						
123	3.000328	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh	x			
124	3.000324	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh	x			
125	3.000326	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh, cấp xã	x			
126	3.000327	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Lĩnh vực quản lý công sản	Cấp tỉnh, cấp xã	x			
127	2.002206	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	Lĩnh vực tin học - thống kê	Cấp tỉnh	x			
128	1.010370	Chi trả phí bảo hiểm khai thác hải sản được ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các doanh nghiệp bảo hiểm	Lĩnh vực bảo hiểm	Cấp tỉnh	x			
129	1.005411	Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp	Lĩnh vực bảo hiểm	Cấp tỉnh	x			
130	2.002169	Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	Lĩnh vực bảo hiểm	Cấp tỉnh	x			
131	2.002603	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	Lĩnh vực Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cấp tỉnh	x			
132	3.000161	Thủ tục hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng	Lĩnh vực Tài chính ngân hàng	Cấp tỉnh	x			

		xe buýt theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.						
133	1.013040	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Lĩnh vực Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước	Cấp tỉnh, Cấp xã	x			
134	1.008603	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Lĩnh vực Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước	Cấp tỉnh, Cấp xã	x			
135	3.000251	Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp	Lĩnh vực Thuế	Cấp tỉnh	x			
136	3.000252	Xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên	Lĩnh vực Thuế	Cấp tỉnh	x			
137	3.000253	Cấp/cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ	Lĩnh vực Thuế	Cấp tỉnh	x			
138	3.000254	Đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu	Lĩnh vực Thuế	Cấp tỉnh	x			
139	3.000255	Xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ	Lĩnh vực Thuế	Cấp tỉnh	x			
140	1.011729	Thủ tục xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết	Lĩnh vực hải quan	Cấp tỉnh	x			

		bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22.						
141	1.012735	Hiệp thương giá	Lĩnh vực quản lý giá	Cấp tỉnh	x			
142	1.012744	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Lĩnh vực quản lý giá	Cấp tỉnh	x			
143	2.000765	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (Cấp tỉnh)	Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Cấp tỉnh	x			
144	2.000746	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (cấp tỉnh)	Lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Cấp tỉnh	x			
145	1.012994	Thủ tục khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Lĩnh vực Tài chính đất đai	Cấp tỉnh, Cấp xã	x			
146	1.012995	Thủ tục ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	Lĩnh vực Tài chính đất đai	Cấp tỉnh, Cấp xã	x			
147	1.012996	Thủ tục thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ.	Lĩnh vực Tài chính đất đai	Cấp tỉnh, Cấp xã	x			
148	1.014034	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Cấp xã	x			

		đăng ký hộ kinh doanh						
149	1.014035	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Cấp xã	x			
150	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Cấp xã	x			
151	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Cấp xã	x			
152	1.001570	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Cấp xã	x			
153	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Cấp xã	x			
154	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Cấp xã	x			
155	2.002635	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
156	2.002636	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			

		diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo.						
157	2.002637	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
158	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
159	2.002639	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
160	2.002640	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
161	2.002641	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
162	2.002642	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			

163	2.002643	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
164	2.002644	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
165	2.002645	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
166	2.002646	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
167	2.002648	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
168	2.002649	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
169	2.002650	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
170	1.005280	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp	Cấp xã	x			

		hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	tác xã, liên hiệp hợp tác xã					
171	2.002123	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
172	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
173	1.004901	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
174	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
175	2.001958	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
176	1.005378	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			

177	1.005377	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
178	2.001973	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
179	1.004982	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
180	1.005010	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
181	2.002226	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	Cấp xã	x			
182	2.002228	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	Cấp xã	x			
183	2.002668	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Lĩnh vực Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cấp xã	x			
184	1.005412	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	Lĩnh vực bảo hiểm	Cấp xã	x			

